

Số: /SKHCN-QLKH
V/v hướng dẫn đề xuất, đăng ký nhiệm
vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024

Phú Thọ, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị;
- Các trường Đại học, Cao đẳng và các tổ chức KH&CN;
- Các doanh nghiệp, làng nghề và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy trình xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và Quyết định 18/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Để chuẩn bị cho công tác xây dựng kế hoạch năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các trường Đại học và Cao đẳng, Viện nghiên cứu, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN, phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm Quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024 như sau:

I. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT

- Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ khóa XIX về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- Nghị quyết số 76-NQ/TU ngày 02/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Phú Thọ về Chương trình phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

- Chương trình số 3079/CTr-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

- Kế hoạch số 3232/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phát triển nhãn hiệu chứng nhận chè Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch số 4835/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ hỗ trợ nâng cao, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất vào đời sống giai đoạn 2021- 2025.

- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 -2030.

II. ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG ĐĂNG KÝ, ĐỀ XUẤT

1. Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1.1. Lĩnh vực khoa học và xã hội và nhân văn:

- Nghiên cứu giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hoá, các tiềm năng và lợi thế về cảnh quan thiên nhiên của tỉnh, đề xuất các giải pháp bảo tồn, khai thác phục vụ du lịch. Ứng dụng và phát triển mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hoá lịch sử gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở những vùng có tiềm năng của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học; đổi mới công tác quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

1.2. Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

- Ưu tiên phát triển công nghiệp, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo chiều sâu, các ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hướng đến phát triển công nghiệp xanh và bền vững.

- Tập trung ứng dụng, đổi mới công nghệ vào các lĩnh vực có thế mạnh như: Công nghiệp chế tạo máy, điện tử, gia công kim loại và cơ khí lắp ráp; công nghiệp nhẹ, chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp sản xuất kim loại; công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản; công nghiệp sản xuất phân phối điện, nước và xử lý chất thải; công nghiệp hoá chất; công nghiệp chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ cho lắp ráp động cơ.

1.3. Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản; nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; xây dựng mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ mới hiện đại, quy mô hàng hóa tập trung gắn với tập huấn kỹ thuật cho bà con nông dân. Xây dựng và phát triển nông nghiệp thông minh an toàn toàn hoàn, hiệu quả, bền vững ứng dụng tập trung là công nghệ

cao, công nghệ sinh học, các quy trình sản xuất an toàn, hữu cơ, đổi mới công nghệ sản xuất, bảo quản, chế biến.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động quản lý sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm, quản lý số các vùng sản xuất; nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý dữ liệu vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng phục vụ công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối giao thương trên không gian mạng.

1.4. Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông:

- Nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số, công nghiệp phần mềm, hình thành khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm dữ liệu của tỉnh; phát triển công nghiệp công nghệ thông tin: Công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số. Phát triển các mô hình hội chợ thương mại điện tử, gian hàng trực tuyến.

- Tập trung xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu lớn, thiết yếu, thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ phần mềm, công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối các nền tảng công nghệ phục vụ chuyển đổi số trong các dịch vụ công, các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thương mại, logistics.

1.5. Lĩnh vực y, dược:

- Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; các kỹ thuật chuyên môn sâu, trang thiết bị, công nghệ hiện đại trên tất cả các lĩnh vực (khám chữa bệnh, dự phòng, an toàn vệ sinh thực phẩm,...); các phương pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông minh trong y tế, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số y tế.

- Nghiên cứu phát triển nguồn thảo dược, sản xuất các loại thuốc, thực phẩm chức năng từ nguồn thảo dược của địa phương. Xây dựng và quản lý thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, chất lượng của sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của cộng đồng.

1.6. Lĩnh vực vật liệu mới, năng lượng tái tạo và ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nguyên liệu các loại vật liệu xây dựng phù hợp với công nghệ thi công xây dựng hiện đại; phát triển, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, giảm tiêu hao năng lượng; sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, sử dụng, khai thác hợp lý tài nguyên đất, nước, rừng; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến

đổi khí hậu. Khuyến khích các nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ hướng đến sản xuất sạch, bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để xử lý rác thải công nghiệp, nông nghiệp, đô thị, sinh hoạt, y tế.

2. Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất vào đời sống:

Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống thông qua triển khai các dự án KH&CN các cấp. Các dự án ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN tập trung hướng vào các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản: Nông nghiệp công nghệ cao; công nghệ sản xuất nông nghiệp xanh và sạch; công nghệ sinh học; công nghệ internet kết nối vạn vật (IoT); công nghệ chọn tạo giống mới, các giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao...; các quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ; công nghệ sơ chế, chế biến, bảo quản;...

- Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Các công nghệ tự động hóa, sản xuất sạch; sản xuất và ứng dụng các sản phẩm công nghệ vật liệu mới, thân thiện môi trường; tiết kiệm năng lượng; xử lý môi trường nước thải, rác thải trong sản xuất công nghiệp, làng nghề và sinh hoạt; ...

- Lĩnh vực y dược và chăm sóc sức khỏe nhân dân: ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ chuyển đổi số; công nghệ trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị một số bệnh; công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm dược liệu có lợi thế của tỉnh tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị.

- Phục vụ phát triển công nghệ thông tin - truyền thông: Công nghệ phần mềm ứng dụng; Công nghệ 4.0; công nghệ phục vụ quản lý, giám sát; công nghệ an toàn và an ninh mạng; các công nghệ phần mềm thông minh phục vụ quản lý, điều hành hiệu quả các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

3. Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ:

- Hỗ trợ xác lập nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp.

- Hỗ trợ xác lập sáng chế, giải pháp hữu ích.

- Hỗ trợ tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc thù, có lợi thế của tỉnh và các sản phẩm OCOP chưa được bảo hộ.

- Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển đối với các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

4. Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm Quốc gia

Ưu tiên các dự án hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng (NSCL) của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của KH&CN; áp

dụng các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá; hỗ trợ ứng dụng công nghệ tự động hoá, đặc biệt là công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá vào hoạt động quản lý, sản xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã để nâng cao NSCL sản phẩm hàng hoá; Hỗ trợ xây dựng và công bố tiêu chuẩn sản phẩm hàng hoá; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá; ưu tiên các dự án kết hợp việc áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ tiên tiến với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

III. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

1. Quy trình xác định nhiệm vụ:

Căn cứ vào các mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương, lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện/thành/thị, các trường Đại học, trường Cao đẳng, các tổ chức KH&CN hướng dẫn các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, xây dựng đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo các biểu mẫu tại phụ lục kèm theo (các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Mẫu A1-1-ĐXDĐT, A1-2-ĐXDASXTN, Mẫu A1-3-ĐXDAKHCN, các nhiệm vụ đề xuất trong Chương trình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống và Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ theo Mẫu A1-3-ĐXDAKHCN) và tổng hợp danh mục, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo mẫu A2-THDX (chi tiết các file biểu mẫu được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: <http://www.sokhoahoccongngho.phutho.gov.vn>). Các nhiệm vụ KH&CN đề xuất, đặt hàng phải được thông qua Hội đồng KH&CN của ngành, đơn vị lựa chọn (nếu có).

Đề xuất đặt hàng của đơn vị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở đề xuất các nhiệm vụ KH&CN của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ sẽ tiến hành tổng hợp các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, thông qua Hội đồng KH&CN tỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt danh mục theo quy định.

2. Tiến độ thực hiện

- Chậm nhất trước 31/5/2023: các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị, các trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp hoàn thành việc đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

- Từ ngày 01/6 - 31/7/2023: Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tổng hợp, tổ chức hội nghị Hội đồng KH&CN của Sở để xem xét các đề xuất, đặt hàng trình Hội đồng KH&CN cấp tỉnh.

- Từ ngày 01/8 - 30/8/2023: Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh tiến hành họp đề tư vấn, xác định danh mục các nhiệm vụ đề xuất, đặt hàng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức KH&CN, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và tổng hợp gửi về Sở Khoa học và Công nghệ theo tiến độ quy định.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học (đ/c Mai 0912.775233)/ Phòng Quản lý Công nghệ & Chuyên ngành (đ/c Chung - 0988187178)/ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (đ/c Hồng - 0988332548), Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở KH&CN;
- Công TTĐT tỉnh (đăng);
- Báo Phú Thọ và Báo KH&PT;
- Trung tâm UD&TT KH&CN (p/h);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thủy Trọng

**PHỤ LỤC CÁC BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024**
(Kèm theo văn bản số /SKHCN-QLKH, ngày / 3 / 2023 của Giám đốc Sở
Khoa học và Công nghệ)

Mẫu A1-1-ĐXĐT

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
(Dùng cho đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đề tài khoa học xã hội
và nhân văn)

1. Tên nhiệm vụ KHCN:

2. Lý do đề xuất: (Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của v.v...)
Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn)

3. Mục tiêu:

4. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

5. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Thời gian để đạt được các kết quả:

8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ của Dự án SXTN (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài; các công nghệ, sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng; v.v...*)
3. Lý do đề xuất (*Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện; nhu cầu của sản xuất đời sống và khả năng ứng dụng rộng rãi v.v...*)
Lưu ý:
 - Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, nhà nước cần trích dẫn đầy đủ;
 - Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn).
4. Mục tiêu:
5. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt mục tiêu:
6. Dự kiến các kết quả chính (công nghệ, thiết bị, sản phẩm,...) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*).
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)
11. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án:

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án:

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án đối với sản xuất trước mắt và lâu dài, tính toán hiệu quả kinh tế, số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

- Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường nâng cao trình độ, năng lực áp dụng,...)*

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

**PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH**

(Dùng cho dự án ứng dụng, chuyển giao công nghệ và dự án thuộc Chương trình ứng dụng, chương trình Sở hữu trí tuệ, chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm Quốc gia)

1. Tên dự án:

2. Xuất xứ và tính cấp thiết của dự án:
 - *Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án; nguồn công nghệ đã được hoàn thiện, ổn định (từ kết quả các đề tài, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích, các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao từ nước ngoài,...).*
 - *Trình bày rõ lý do, tính cấp thiết phải thực hiện dự án (tầm quan trọng, ý nghĩa, mức độ tác động đến phát triển của ngành, lĩnh vực; nhu cầu của sản xuất đời sống, khả năng ứng dụng,...).*

Lưu ý: Nếu là đặt hàng đáp ứng theo yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cần trích dẫn đầy đủ; nếu từ đề xuất của các tổ chức, cá nhân, cần nêu tóm tắt, ngắn gọn

3. Mục tiêu: *(Nêu khái quát mục tiêu dự án hướng tới; các mục tiêu trực tiếp, cụ thể cần đạt được của dự án; các mục tiêu khác của dự án,...).*

4. Nội dung khoa học và công nghệ chủ yếu:

5. Dự kiến kết quả chính (công nghệ, thiết bị, sản phẩm,...) và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt:

6. Nhu cầu thị trường *(khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án).*

7. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

8. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

9. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án: *(tiếp tục đổi mới công nghệ, sản phẩm; phương án tiếp tục chuyển giao, nhân rộng mô hình,...)*

10. Dự kiến thời gian thực hiện:

11. Dự kiến hiệu quả của Dự án:

11.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án đối với sản xuất trước mắt và lâu dài, tính toán hiệu quả kinh tế, số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

11.2 . Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường nâng cao trình độ, năng lực áp dụng, chuyển giao công nghệ,...)*

Đơn vị cam kết có phương án sử dụng các kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu - đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất ghi rõ thuộc Chương trình tham gia và được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Sở, ngành..../UBND huyện, thành, thị...../
Cơ quan, tổ chức KH&CN

**TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN NĂM 2024**

(Kèm theo công văn số:...../.....ngày.....tháng.....năm 2023
của))

Số TT	Tên đề tài/dự án	Tổ chức/cá nhân đề xuất, đặt hàng	Tính cấp thiết	Mục tiêu, nội dung chủ yếu, dự kiến kết quả	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....				

....., ngày ... tháng... năm 2023
Thủ trưởng cơ quan
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Kèm theo bảng tổng hợp này là Phiếu đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cần được giải quyết ở cấp tỉnh năm 2024 của các tổ chức, cá nhân.